UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89 /2026/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chi phí dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng và dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP, Nghị định số 349/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chi phí dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng và dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý chi phí dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng và dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP, THKT);
- Lưu VT, THKT, Tuấn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý chi phí dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng và dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý chi phí dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng và dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sơn La *(sau đây gọi chung là dịch vụ)*.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đơn vị dự toán các cấp liên quan đến dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Chương II
QUẢN LÝ CHI PHÍ

Điều 3. Phân công quản lý chi phí

1. Giao chủ đầu tư

a) Giao Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ đầu tư đối với dịch vụ thường xuyên, hằng năm trên địa bàn.

b) Đối với dịch vụ phát sinh chưa được cấp có thẩm quyền giao chủ đầu tư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dịch vụ làm chủ đầu tư.

2. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện dịch vụ theo Điều 3, Điều 4 Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công

trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Trường hợp nhiệm vụ chi bao gồm nhiều dịch vụ *(dịch vụ chiếu sáng đô thị; dịch vụ cây xanh đô thị; dịch vụ quản lý nghĩa trang đô thị; dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng; dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung),* trong đó có dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng hoặc dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, thì thẩm quyền phê duyệt được xác định theo tổng dự kiến kinh phí của tất cả các dịch vụ thuộc nhiệm vụ đó.

3. Chủ đầu tư được điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí dự toán trong tổng dự toán được giao của nhiệm vụ chi; trường hợp điều chỉnh làm thay đổi mục tiêu, quy mô hoặc vượt tổng dự toán được giao phải trình người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này xem xét phê duyệt điều chỉnh.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân công.

5. Cơ quan, đơn vị được phân công chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; đánh giá, báo cáo theo yêu cầu việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và không được phân công tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công.

Điều 4. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung

1. Đối với dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng

Trường hợp chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công của hạng mục công việc nhỏ hơn hoặc bằng 60% chi phí trực tiếp trong hạng mục công việc, thì định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung là 45% trên chi phí nhân công đối với đô thị loại I, loại II, là 40% trên chi phí nhân công đối với các đô thị còn lại và khu dân cư nông thôn tập trung.

Trường hợp chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công của hạng mục công việc lớn hơn 60% chi phí trực tiếp trong hạng mục công việc, thì định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung là 5% trên chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công của hạng mục công việc đó, áp dụng đối với tất cả các đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung.

Khi lựa chọn trường hợp để xác định chi phí quản lý chung phải lựa chọn trường hợp tiết kiệm chi phí; bảo đảm không xác định trùng lặp.

2. Đối với dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung

a) Đối với dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước là 25% của chi phí nhân công trực tiếp, áp dụng đối với tất cả các đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung.

b) Đối với dịch vụ xử lý nước thải là 15% của chi phí trực tiếp, áp dụng đối với tất cả các đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung.

Điều 5. Định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước

Định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước là 5% trên tổng chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung.

Điều 6. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương

Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) là 0,25.

Chương III
QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với dự toán công việc đã được phê duyệt nhưng đến ngày Quy định này có hiệu lực thi hành chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ, chủ đầu tư cập nhật, điều chỉnh dự toán theo Quy định này, bảo đảm tiết kiệm, không vượt tổng dự toán được giao.

2. Đối với dự toán đang lập, thẩm định nhưng chưa phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, chủ đầu tư cập nhật dự toán theo Quy định này.

3. Việc điều chỉnh dự toán gói thầu, giá gói thầu, hồ sơ mời thầu, hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, hợp đồng, ngân sách nhà nước, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Giải quyết hoặc tham mưu giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này.

c) Chủ trì thẩm định, trình phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, điều chỉnh dự toán thực hiện dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì thẩm định, trình phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, điều chỉnh dự toán thực hiện dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cân đối, bố trí kinh phí thực hiện dịch vụ và các nhiệm vụ liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị dự toán các cấp, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Điều 3 Quy định này.

b) Quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ được giao làm chủ đầu tư bảo đảm xuyên suốt, hiệu quả, ổn định và tiết kiệm kinh phí; tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng dịch vụ, giám sát, kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật liên quan.

5. Các tổ chức, cá nhân khác thực hiện các nội dung liên quan theo quy định của pháp luật và Quy định này./.